TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 27-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Đỗ Thanh Xuân.

Các Hội thẩm quân nhân:

1// Ngô Xuân Nam;

4/ Nguyễn Văn Chuẩn.

Thư ký phiên tòa: 4/ Phí Thị Thanh Nga, cán bộ Toà án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: 3// Thân Như Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 3 năm 1994 tại Nghệ An; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xóm A1, xã A, huyện B, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N và bà Trần Thị H1; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 25/3/2021 đến ngày 28/3/2021; Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2021 đến ngày 28/5/2021 và từ ngày 15/6/2021 đến ngày 14/7/2021: Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Lê Anh T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1982, tại D, Thái Bình; nơi cư trú: LK44, KĐT E, phường E, quận G, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Bộ đội: Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn B1, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1973, tại M, Hải Dương; nơi cư trú: Số 56/14 P, R, Y, Hà Nội; nghề nghiệp: Bộ đội: Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Ngô Văn N, sinh năm 1960, tại Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A1, xã A, huyện B, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng (ông Ngô Văn N đã chết ngày 02/7/2021).

- *Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Trần Thị H1 (là vợ của ông Ngô Văn N), sinh năm 1968; nơi cư trú: Xóm A1, xã A, huyện B, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng: Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Văn T1: Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H nguyên là học viên trường Cao đẳng Q (nay là trường Cao đẳng I), khoảng 12 giờ ngày 25/3/2021 H mặc áo đồng phục của trường giả là học viên đột nhập vào phòng 208 và phòng 207 (hai phòng thông nhau) tại tầng 2 tòa nhà S19 trường Cao đẳng I thuộc địa phận phường R, thị xã Y, Thành phố Hà Nội; đây là phòng làm việc và sinh hoạt của anh T với mục đích tìm tài sản để trộm cắp nhưng bị anh T phát hiện và hô hoán, H bị mọi người bắt giữ, giao cho Công an phường Sơn Lộc, Sơn Tây, Hà Nội giải quyết; H khai nhận cũng với hành vi như trên đã 02 lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 4/2020, H lén lút vào phòng làm việc của anh T lục soát tìm tài sản để trộm cắp. Tại phòng 207 tòa nhà S19, trường Cao đẳng I, H lấy 01 điện thoại di động Nokia 515 trị giá 400.000 đồng đang cắm sạc trên giường và số tiền 2.100.000 đồng trong ví để trong túi quần treo trên móc ở đầu giường của anh T.

Lần thứ hai: Khoảng tháng 7/2020, H lén lút vào phòng 209-210 (hai phòng thông nhau) tòa nhà S19, trường Cao đẳng I, là phòng làm việc của anh B1, H dùng chìa khóa để trên chiếc ghế gỗ sát đầu giường phòng 209 mở tủ trộm cắp 2.700.000 đồng trong ví của anh B1. Tổng số tiền, tài sản H trộm cắp 02 lần trên là 5.200.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng tháng 11/2020, H đột nhập vào phòng 207-208 và phòng 209-210 tòa nhà S19, trường Cao đẳng I tìm tài sản trộm cắp nhưng không lấy được gì, quá trình trộm cắp H lấy kéo tại phòng làm việc của anh T để cậy tủ nhưng không được sau đó đã trả lại vị trí cũ.

Lời khai của bị cáo H phù hợp với nội dung, diễn biến của vụ án đã nêu trên.

Người làm chứng T1 khai trong quá trình điều tra: Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 25/3/2021, khi nghe thấy tiếng hô hoán của anh T, T1 đuổi theo và

bắt được đối tượng là H vừa đột nhập vào phòng của anh T để trộm cắp tài sản, sau đó Công an phường Sơn Lộc đến đưa đối tượng về phường làm việc.

Bị hại T khai trong quá trình điều tra: Khoảng tháng 4/2020 bị mất 01 chiếc điện thoại di động Nokia 515 và số tiền 2.100.000 đồng để tại phòng làm việc. Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 25/3/2021 bắt giữ được đối tượng là H khi H đang đột nhập vào phòng làm việc của anh T tìm tài sản trộm cắp, anh T phát hiện trong ba lô của H có chiếc điện thoại di động Nokia 515 bị mất vào tháng 4/2020 nên xác định H chính là đối tượng trộm cắp tài sản và đã báo cho Công an phường Sơn Lộc, Sơn Tây, Hà Nội đến giải quyết.

Bị hại B1 khai trong quá trình điều tra: Khoảng tháng 7/2020 anh B1 có để ví tiền trong tủ cá nhân tại phòng 209 nhà chỉ huy Tiểu đoàn 2, trường Cao đẳng I, sau đó phát hiện mất số tiền 2.700.000 đồng. Ngày 25/3/2021, sau khi bị bắt giữ H đã khai H chính là người đã lấy trộm số tiền 2.700.000 đồng của anh B1 nên anh B1 mới biết.

Ông N khai trong quá trình điều tra: Sau khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Sơn Tây thông báo về vi phạm của con trai mình là H, ông N đã đến gặp gỡ xin lỗi, bồi thường cho anh T số tiền 2.100.000 đồng và bồi thường cho anh B1 số tiền 2.700.000 đồng thay cho bị cáo.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Sơn Tây lập ngày 25/3/2021, xác định: Hiện trường xảy ra vụ trộm cắp tài sản tại các phòng 207, 208, 209 và 210 khu nhà chỉ huy Tiểu đoàn 2, bên trong trường Cao đẳng Q (nay là trường Cao đẳng I) thuộc địa phận phường R, thị xã Y, Thành phố Hà Nội. Phòng 207, 208 là phòng làm việc và sinh hoạt của đồng chí T; phòng 209, 210 là phòng làm việc và sinh hoạt của đồng chí B1. Tại phòng 207 và phòng 209 mặt ngoài cánh tủ phát hiện dấu vết cạy, bẩy diện (0,2x4,5)cm và (10x08)cm.

Biên bản thực nghiệm điều tra do Cơ quan điều tra hình sự khu vực, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 07/5/2021, thể hiện: H tự thực hiện lại hành vi lén lút, đột nhập vào phòng 207, 208, 209, 210 tòa nhà S19, Trường Cao đẳng I để lục soát, tìm kiếm tài sản, lấy chiếc điện thoại di động Nokia 515 để trên giường và số tiền 2.100.000 đồng trong ví trong túi quần của anh T tại phòng 207; lục soát, lấy chìa khóa ở ghế mở tủ lấy số tiền 2.700.000 đồng để trong ví của anh B1 tại phòng 209. Hành vi bị cáo diễn tả lại hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các bị hại.

Kết luận định giá tài sản số 24/HĐĐG-TCKH ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND thị xã Sơn Tây, kết luận: 01 chiếc điện thoại Nokia 515 đã qua sử dụng có giá trị 400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 179/CT-VKSQSKVTĐHN ngày 14/6/2021, Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội truy tố bị cáo H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Quyết định truy tố đối với bị cáo H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội và nhân thân của bị cáo; Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s, ý 2 điểm h khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ (từ ngày 25/3/2021 đến ngày 28/3/2021).

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị ghi nhận bị cáo H đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại T số tiền 2.100.000 đồng và B1 số tiền 2.700.000 đồng; Ông N không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền ông đã bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra; trả lại cho anh T: 01 chiếc điện thoại di động Nokia 515; 01 chiếc kéo bằng kim loại, kích thước (21x7)cm có chuôi bọc nhựa màu đỏ và trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 pro màu ghi đã qua sử dụng, bên trong có sim số thuê bao 0983205970; 01 Chứng minh thư nhân dân số 187467662 mang tên Ngô Văn H; 01 khẩu trang y tế màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen có chữ “BALENCIAGA”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu và tiêu hủy đối với: 01 Ba lô bằng vải màu nâu, mặt trước có chữ adidas màu xanh; 01 áo khoác dài tay màu xanh trắng và 01 áo sơ mi dài tay màu trắng viền đỏ dạng áo đồng phục trường Cao đẳng Q, phía trước ngực bên trái có logo trường Cao đẳng Q; 01 đôi găng tay cao su màu trắng dạng găng tay y tế; 01 Tuốc nơ vít dài 16cm, phần tay cầm màu vàng đỏ dài 5,8cm, phần mũi bằng kim loại dài 10,2cm và 01 Tuốc nơ vít dài 20cm, phần tay cầm màu vàng đen bằng nhựa cứng dài 12cm, phần mũi bằng kim loại dài 8 cm.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án; buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì.

Anh T và anh B1 đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại, tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình giải quyết vụ án, ông N không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền ông đã bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo; Bà H1 không có ý kiến gì về vấn đề này.

Lời nói sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi vi phạm của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội; Cơ quan Điều tra hình sự khu vực, Tổng cục Hậu cần, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án và các chứng cứ trên, HĐXX thấy rằng, có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 4/2020 đến tháng 3/2021 H đã 04 lần đột nhập vào tòa nhà S19, Tiểu đoàn 2, Trường Cao đẳng I thuộc địa phận phường R, thị xã Y, Thành phố Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. Trong đó: Khoảng tháng 4/2020, H lén lút vào phòng làm việc của anh T, tại phòng 207 lấy 01 điện thoại di động Nokia 515 trị giá 400.000 đồng cùng số tiền 2.100.000 đồng của anh T và khoảng tháng 7/2020, H lén lút vào phòng làm việc của anh B1, tại phòng 209 trộm cắp số tiền 2.700.000 đồng của anh B1. Tổng số tiền, tài sản H trộm cắp 02 lần trên là 5.200.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trên địa bàn và an toàn trong đơn vị quân đội. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

H đã 02 lần trộm cắp được tài sản, giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, H đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường xong cho các bị hại; bị cáo đã tự khai ra hành vi trộm cắp số tiền 2.700.000 đồng của anh B1 vào tháng 7/2020 khi chưa bị ai phát hiện; tiền và tài sản bị cáo trộm cắp gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải", "người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại", "người phạm tội tự thú" và "phạm tội gây thiệt hại không lớn" theo quy định tại các điểm s, b, r và ý 2 điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là thương binh hạng 4/4, có chứng nhận khen thưởng đủ tiêu chuẩn được khen: Huân chương Chiến công hạng Ba, Huân chương bảo vệ tổ quốc hạng Ba và Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba; các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

HĐXX thấy bị cáo H đã nhiều lần đột nhập vào tòa nhà S19, trường Cao đẳng I với mục đích trộm cắp tài sản là thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Trong đó đã có 02 lần H trộm cắp được tài sản, giá trị tài sản 02 lần trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung. Do bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2021 đến ngày 28/3/2021 nên được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. HĐXX cũng căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[5] Đối với hành vi lén lút đột nhập vào phòng 207, 208, 209 và phòng 210 tòa nhà S19, trường Cao đẳng I vào khoảng tháng 11/2020 và ngày 25/3/2021 để tìm tài sản trộm cắp của H, quá trình điều tra xác định bị cáo không xác định lấy tài sản cụ thể nào và chưa lấy được tài sản gì nên các cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét trách nhiệm của bị cáo đối với hành vi này là có cơ sở.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Ngô Văn H phải bồi thường cho bị hại T số tiền 2.100.000 đồng và bồi thường cho bị hại B1 số tiền 2.700.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông N là bố đẻ của bị cáo đã thay mặt bị cáo bồi thường cho anh T số tiền 2.100.000 đồng và bồi thường cho anh B1 số tiền 2.700.000 đồng; Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì

thêm. Như vậy, việc bồi thường thiệt hại đã được bị cáo thực hiện xong; nên xét thấy cần ghi nhận.

Ông N không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền ông đã bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo; Bà H1 không có ý kiến gì về vấn đề này; nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại T: 01 chiếc điện thoại di động Nokia 515; 01 chiếc kéo bằng kim loại, kích thước (21x7)cm có chuôi bọc nhựa màu đỏ và trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 pro màu ghi đã qua sử dụng, bên trong có sim số thuê bao 0983205970; 01 Chứng minh thư nhân dân số 187467662 mang tên H; 01 khẩu trang y tế màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen có chữ "BALENCIAGA" theo quy định. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết lại nữa.

Đối với: 01 Ba lô bằng vải màu nâu, mặt trước có chữ adidas màu xanh; 01 áo khoác dài tay màu xanh trắng và 01 áo sơ mi dài tay màu trắng viền đỏ dạng áo đồng phục trường Cao đẳng Q, phía trước ngực bên trái có logo trường Cao đẳng Q; 01 đôi găng tay cao su màu trắng dạng găng tay y tế; 01 Tuốc nơ vít dài 16cm, phần tay cầm màu vàng đỏ dài 5,8cm, phần mũi bằng kim loại dài 10,2cm và 01 Tuốc nơ vít dài 20cm, phần tay cầm màu vàng đen bằng nhựa cứng dài 12cm, phần mũi bằng kim loại dài 8 cm. Đây là những đồ vật, công cụ mà bị cáo H mang theo sử dụng nhằm mục đích trộm cắp tài sản và không có giá trị sử dụng. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b, r, ý 2 điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ (từ ngày 25/3/2021 đến ngày 28/3/2021).

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo H đã bồi thường xong cho bị hại T số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng và bồi thường xong cho bị hại B1 số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy đối với: 01 ba lô bằng vải; 01 áo khoác dài tay; 01 áo sơ mi dài tay; 01 đôi găng tay cao su; 02 Tuốc nơ vít có đặc điểm theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 25/3/2021 của Công an phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2021) đối với bị cáo và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án đối với các bị hại, đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; Bị cáo, các bị hại và đương sự có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm lên Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội.

Nơi nhận:
- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Phòng THA-BTTM;
- Cơ quan THAHS TĐHN;
- CQĐTHSKV-TCHC-BQP;
- Các bị hại;
- ĐD của người CQL, NVLQĐVA;
- Bị cáo H;
- Lưu: HS, THA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

2// Đỗ Thanh Xuân